

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/DSPT
Ngày: 17 - 02 - 2023
V/v “tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng
do sức khỏe bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Trang Thư;
Bà Trương Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông Bùi Trung Nam - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2022/TLPT- DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 49/2022/DS-ST ngày 21 tháng 07 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận A bị nguyên đơn ông Phạm Văn M, bà Nguyễn Thị D1 và bị đơn ông Trần Ngọc B, ông Trần Trung D2 kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2023/QĐPT-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông Phạm Văn M, sinh năm 1952 (vắng mặt);

1.2 Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1960 (có mặt).

Cùng địa chỉ: 238/4 khu vực B, phường C, quận A, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của ông M là bà Phạm Thị Mỹ K, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: 238/4 khu vực B, phường C, quận A, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn:

2.1 Ông Trần Ngọc B, sinh năm 1978; (vắng mặt)

2.2 Ông Trần Trung D2, sinh năm 1975; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực B, phường C, quận A, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của bị đơn:

- Chị Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 264 D, phường E, quận F, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Hồng Ngọc, sinh năm 1995; địa chỉ: 264 D, phường E, quận F, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

3. Người kháng cáo ông Phạm Văn M, bà Nguyễn Thị D1 là nguyên đơn trong vụ án, ông Trần Ngọc B, ông Trần Trung D2 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện ủy quyền của ông Phạm Văn M bà K trình bày: Vào ngày 03/11/2019 trên đường đi ngang quán cà phê khu vực B, phường C, quận A thì bị ông D2, ông B uống cà phê trong quán vô cớ kiếm chuyện rồi đánh nguyên đơn. Từ đó đến nay D2 và B không chịu trách nhiệm gì cũng như không thăm hỏi sức khỏe.

Sau khi bị đánh nguyên đơn mất 20 ngày nằm điều trị bệnh không lao động được nên nguyên đơn yêu cầu tên B và D2 bồi thường cho vợ chồng bà tổng số tiền 16.531.238 đồng gồm:

Tiền xe đi lại 02 lần là 700.000 đồng; Tiền thuốc 2.035.996 đồng và 1.795.242 đồng; Giám định thương tích 400.000 đồng; Tiền mất chi phí thu nhập 20 ngày cho ông M là 7.000.000 đồng, 20 ngày của bà D1 là 5.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị D1 trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của bà K không bổ sung gì thêm.

Đại diện ủy quyền của bị đơn Chị L trình bày: Bị đơn không thống nhất với lời yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn có yêu cầu phản tố yêu cầu ông M, bà D1 bồi thường 2.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần lý do.

Vào ngày 03/11/2019 ông M có đi ngang quán cà phê và chửi cha mẹ bị đơn, bị đơn nóng nên có câu cổ ông M thì được mọi người can ngăn không xảy ra xô xát gây thương tích gì cho phía nguyên đơn. Sau đó ông M, bà D1 liên tục chửi cha bị đơn người đã mất, mẹ của các bị đơn đã cao tuổi mang nhiều bệnh trong người, nghe thấy ông M, bà D1 chửi cha bị đơn làm cho bà suy nghĩ nhiều sinh buồn bực, đau đầu phải đi khám bệnh, phía bị đơn phải nghĩ làm để đưa mẹ bị đơn đi điều trị dẫn đến mất thu nhập, tổn thất tinh thần khi mẹ bị đơn bệnh.

Tại bản án số 49/2022/DS-ST ngày 21 tháng 07 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận A đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị D1.

Buộc ông Trần Ngọc B và ông Trần Trung D2 bồi thường cho ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị D1 1.991.000 đồng (*Một triệu chín trăm chín mươi một ngàn đồng*).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Trần Ngọc B và ông Trần Trung D2.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự. Bản án nêu trên đã bị nguyên đơn ông Phạm Văn M, bà Nguyễn Thị D1 và bị đơn ông Trần Ngọc B, ông Trần Trung D2 kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không rút đơn kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không cung cấp chứng cứ mới.

Đại diện theo ủy quyền của ông M trình bày: Ông M yêu cầu phía bị đơn phải bồi thường cho ông tổng số tiền 14.035.996 đồng bao gồm các khoản như sau: 02 hóa đơn tiền thuốc 980.000đồng; dịch vụ cấp cứu tại bệnh viện và phí giám định 1.055.996 đồng; tiền tổn thất 20 ngày nằm dưỡng bệnh không lao động được giá trị tạm tính là 7.000.000đồng, tổn hại về tinh thần cũng như uy tín, danh dự, nhân phẩm bị xúc phạm giá trị tạm tính là 5.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị D1 yêu cầu phía bị đơn phải bồi thường cho bà tổng số tiền 11.795.242 đồng bao gồm các khoản như sau: 02 hóa đơn tiền thuốc 860.000 đồng; dịch vụ cấp cứu tại bệnh viện và phí giám định 935.242 đồng; tiền tổn thất 20 ngày nằm dưỡng bệnh không lao động được giá trị tạm tính là 5.000.000 đồng, tổn hại về tinh thần cũng như uy tín, danh dự, nhân phẩm bị xúc phạm giá trị tạm tính là 5.000.000 đồng.

Đại diện Bị đơn trình bày: Bị đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và không đồng ý bồi thường cho nguyên đơn vì sự việc xảy ra là do phía nguyên đơn có lỗi trước. Vì vậy bị đơn yêu cầu nguyên đơn bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 1.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Trong giai đoạn phúc thẩm Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về Thụ lý xét xử phúc thẩm (Điều 285); Thời hạn chuẩn bị

xét xử phúc thẩm (Điều 286); Cung cấp tài liệu, chứng cứ (Điều 287); Triệu tập những người tham gia tố tụng (Điều 294).

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng theo thẩm quyền được quy định tại Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn đúng theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án dân sự:

- Về hình thức: Nguyên đơn và bị đơn kháng cáo trong hạn luật định, bị đơn đã đóng tiền án phí; nguyên đơn được miễn tiền án phí phúc thẩm nên được xem là hợp lệ.

- Về nội dung vụ án nhận thấy: Vào ngày 03/11/2019 giữa nguyên đơn và bị đơn có xô xát với nhau dẫn đến hậu quả ông M và bà D1 bị xây xát có đến bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ kiểm tra, khám và điều trị.

Căn cứ hồ sơ đã thu thập của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công An quận A thu thập thể hiện tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/12/2019 và ngày 26/12/2019, ông Trần Ngọc B và Trần Trung D2 thừa nhận có đánh ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị D1. Ông M, bà D1 có vào Bệnh viện Đa khoa Trung ương thành phố Cần Thơ vào lúc 18 giờ 25 phút và 18 giờ 23 phút, ngày 03/11/2019 và ra viện vào lúc 20 giờ 06 phút và 21 giờ 11 phút ngày 03/11/2019. Nguyên đơn ông M và bà D1 có nhập viện và ra viện cùng ngày.

Phía nguyên đơn yêu cầu bồi thường tiền xe đi lại 02 lần là 700.000 đồng; tiền chi phí giám định 400.000 đồng; tiền thuốc của 2 người là 3.831.238 đồng; tiền mất chi phí thu nhập 20 ngày cho ông M và bà D1 là 12.000.000 đồng nhưng phía nguyên đơn chỉ cung cấp được các hóa đơn thuốc các ngày 03/11/2022 và 15/11/2022 có tổng số tiền là 1.991.238 đồng, ngoài ra không có chứng cứ nào khác chứng minh cho các thiệt hại và tổn thất về tinh thần của mình.

Đối với yêu cầu bồi thường 700.000 đồng tiền xe đi lại nhưng không cung cấp được hóa đơn và 12.000.000 đồng tiền mất thu nhập xét thấy ông M và bà D1 chỉ đến Bệnh viện khám và ra về, Bệnh viện xác định cả 2 không bị thương tích, không nằm viện điều trị. Do đó ông M và Bà Diệp yêu cầu bồi thường tiền bị mất thu nhập là không có cơ sở.

Từ những phân tích trên cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đánh nhau, ông M, bà D1 có đến bệnh viện khám thương tích có hóa đơn điều trị với tổng số tiền là 1.991.000 đồng nên cấp sơ thẩm buộc ông D2 và ông B bồi thường chi phí thuốc men cho ông M, bà D1 là có căn cứ.

Đối với phía bị đơn phản tố yêu cầu bên nguyên đơn bồi thường thiệt hại về tổn thất về tinh thần nhưng bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ, chứng minh việc mình bị tổn thất nên không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố Tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số 49/2022/DS-ST ngày 21/07/2022 của Tòa án nhân dân quận A thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông M và bà D1: Theo đơn kháng cáo Ông M và bà D1 yêu cầu phía bị đơn phải bồi thường cho ông, bà tổng số tiền 26.351.238 đồng, trong đó bồi thường cho ông M 14.035.996 đồng bao gồm các khoản như sau: 02 hóa đơn tiền thuốc 980.000 đồng; dịch vụ cấp cứu tại bệnh viện và phí giám định 1.055.996 đồng; tiền tổn thất 20 ngày nằm dưỡng bệnh không lao động được giá trị tạm tính là 7.000.000 đồng, tổn hại về tinh thần cũng như uy tín, danh dự, nhân phẩm bị xúc phạm giá trị tạm tính là 5.000.000 đồng. Bồi thường cho bà D1 số tiền 11.795.242 đồng bao gồm các khoản như sau: 02 hóa đơn tiền thuốc 860.000 đồng; dịch vụ cấp cứu tại bệnh viện và phí giám định 935.242 đồng; tiền tổn thất 20 ngày nằm dưỡng bệnh không lao động được giá trị tạm tính là 5.000.000 đồng, tổn hại về tinh thần cũng như uy tín, danh dự, nhân phẩm bị xúc phạm giá trị tạm tính là 5.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự trong quá trình làm việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra cũng như trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy: Phía bị đơn ông Trần Ngọc B và ông Trần Trung D2 thừa nhận vào ngày 03/11/2019 có xảy ra xô xát và đánh nhau với ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị D1. Mặc dù, ông M, bà D1 không có thương tích nhưng có đến bệnh viện kiểm tra và khám điều trị liên quan đến việc xô xát nên ông B và ông D2 phải có trách nhiệm bồi thường chi phí khám bệnh và thuốc điều trị cho ông M, bà D1. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử chỉ xem xét chấp nhận đối với những chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp hợp lệ và có cơ sở. Vì vậy, để xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Hội đồng xét xử cần đánh giá lại các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

- Đối với yêu cầu bồi thường dịch vụ cấp cứu tại bệnh viện và phí giám định ông M yêu cầu 1.055.996 đồng, bà D1 yêu cầu 935.242 đồng: Xét thấy, ngày xảy ra xô xát là 03/11/2019, ông M, bà D1 có đến bệnh viện cấp cứu và cung cấp 02 hóa đơn do Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ xuất cùng ngày 03/11/2019 cho ông, bà (hóa đơn xuất cho ông M 855.996 đồng, hóa đơn xuất cho bà D1 735.242 đồng) nên yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở. Tuy nhiên, đối với 02 hóa đơn bán hàng do Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ xuất ngày 15/11/2019 cho

ông M, bà D1, thì đây là chi phí để lấy y chứng phục vụ cho yêu cầu điều tra của vụ án hình sự, không phải là chi phí khám điều trị bệnh nên chi phí này không được chấp nhận;

- Đối với yêu cầu bồi thường tiền thuốc, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp 02 hóa đơn bán lẻ ngày 03/11/2019 (hóa đơn xuất cho bà D1 có số tiền 430.000đồng, hóa đơn xuất cho ông M số tiền 490.000 đồng) và 02 hóa đơn bán lẻ ngày 15/11/2019 (hóa đơn xuất cho bà D1 có số tiền 430.000đồng, hóa đơn xuất cho ông M số tiền 490.000 đồng) đều do Nhà thuốc Thái Hân xuất cho ông M, bà D1. Hội đồng xét xử xét thấy, chấn thương của ông M, bà D1 đã được Bệnh viện đa khoa trung ương kiểm tra và kết luận chỉ xay xát ngoài da không có tổn thương gồ và tổn thương nội sọ. Riêng ông M kết quả X – Quang cho thấy ông bị gai hóa cột sống cổ, thắt lưng. Bệnh này không phải do tác động vật lý từ việc xô xát với ông Tr, ông D2 gây ra. Tình trạng thương tích của ông M, bà D1 đã được bác sĩ kê đơn uống chỉ định trong 10 ngày và cũng không hẹn ngày tái khám lại cho thấy thương tích của ông bà chỉ là ngoài da, không nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử chấp nhận 02 hóa đơn bán lẻ ngày 03/11/2019 (hóa đơn xuất cho bà D1 có số tiền 430.000 đồng, hóa đơn xuất cho ông M số tiền 490.000 đồng). Đối với 02 hóa đơn ngày 15/11/2019 ông M, bà D1 cho rằng bác sĩ chỉ định uống thêm nhưng ông bà không có gì chứng minh tình trạng vết thương nghiêm trọng hay có kết luận của bác sĩ chỉ định cần phải uống thêm 10 ngày thuốc nên 02 hóa đơn này không có cơ sở chấp nhận;

- Về yêu cầu bồi thường mất thu nhập 20 ngày công lao động: Tại phiên tòa, phía nguyên đơn thừa nhận không có chứng cứ gì chứng minh thu nhập mỗi ngày tương đương với số tiền yêu cầu. Mặt khác, như đã phân tích trên vết thương của các nguyên đơn được xác định là xay xát ngoài da, ko gây ảnh hưởng đến khả năng lao động. Như vậy, phía nguyên đơn chưa chứng minh mức thu nhập bị mất cũng như vết thương của mình làm mất khả năng lao động. Do đó, yêu cầu kháng cáo này của nguyên đơn là không được chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần. Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi xảy ra vụ xô xát thì giữa nguyên đơn và bị đơn đã nhiều lần xảy ra cự cãi liên quan đến vấn đề tranh chấp đất đai. Mặt khác, theo Bản báo cáo kết quả xác minh ngày 21/02/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận A thì bên phía nguyên đơn cũng có lời lẽ xúc phạm đến cha của bị đơn nên dẫn đến bị đơn bức tức và gây xô xát với nguyên đơn. Đồng thời, phía nguyên đơn cũng chưa chứng minh được mối quan hệ nhân quả giữa việc bị gây trầy xước trên cơ thể với tinh thần bị tổn thất nên yêu cầu này của phía nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên cho thấy yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận một phần là yêu cầu bồi thường chi phí thuốc uống.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Như đã phân tích trên mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã có từ trước khi xảy ra xô xát và nguyên nhân dẫn đến vết trầy xước trên người nguyên đơn là do lỗi của bị đơn. Ngoài ra, phía bị đơn cũng chưa chứng minh được mối quan hệ nhân quả giữa việc xảy ra xô xát với tinh thần bị tổn thất nên yêu cầu kháng cáo phía bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ có cơ sở chấp nhận một phần.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn được miễn nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị D1.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Ngọc B và ông Trần Trung D2.

2. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 49/2022/DS - ST ngày 21 tháng 07 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận A, thành phố Cần Thơ.

2.1 Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị D1.

Buộc ông Trần Ngọc B và ông Trần Trung D2 bồi thường cho ông Phạm Văn M số tiền 1.346.000 đồng (đã làm tròn) (một triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) và bà Nguyễn Thị D1 số tiền 1.165.000 đồng (đã làm tròn) (một triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Trần Ngọc B và ông Trần Trung D2.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Ngọc B và ông Trần Trung D2 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn được miễn nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Cần Thơ;
- TAND quận A;
- Chi Cục THADS quận A;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Loan